

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 15/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thuý Luân và bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn văn K; Sinh năm 1979; tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn N, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2019. (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 08/3/2007; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu N là chị Hoàng Thị X, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978 (là bố mẹ ruột); Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắc Nông. (có mặt)

- Người làm chứng: Chị Cao Nữ Thùy T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9^h30 ngày 18/02/2019, Nguyễn văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48C1 - 082.60 từ nhà ở Thôn T, xã N, huyện K đến nhà mẹ vợ là Võ Thị Nhân ở Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để hỏi mượn tiền. Khi đến nhà chỉ có cháu Nguyễn Thị Yên N (*sinh ngày 08/3/2007, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ*) con của chị Hoàng Thị X (*là chị gái của vợ Nguyễn văn K*) ở nhà một mình. K ngồi trên giường trong phòng nói chuyện với cháu N đang dọn dẹp sách vở để ở bàn học và ở giường ngủ, lúc này K kéo tay cháu N lại và nói “*lại đây dương lì xì cho*”, K đưa cho cháu N số tiền 80.000 đồng và quàng tay phải ra sau và xoa vào phần lưng của cháu N, thấy cháu N không có phản ứng gì, K tiếp tục thọc bàn tay phải từ sau lưng vòng ra trước ngực vào phía bên trong áo xoa nắn vú phải và vú trái của cháu N, thấy cháu N không có phản ứng gì, K nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu N. K nói với cháu N “*khi này dương sờ rồi, giờ để dương xem núm vú đã lồi lên chưa, để dương hôn cho to núm vú lên*”. Sau đó K chống tay phải sau lưng cháu N, dùng tay trái sờ đùi và bộ phận sinh dục rồi hôn vào vú của cháu N. Do giường nằm đối diện cửa chính, sợ bị người ngoài phát hiện nên K nói với cháu N đi vào chỗ vách tường cạnh cửa sổ để tiếp tục hôn vú và sờ bộ phận sinh dục của cháu N, khoảng 01 phút sau, K đưa cháu N quay trở lại giường ngồi. Lúc này, cháu N ngồi trên giường bỏ chân xuống nền nhà nên K nói cháu N nằm xuống giường, K nằm chồm trên người cháu N với tư thế quỳ hai chân ở trên thành giường và dùng dương vật của mình cọ sát vào bộ phận sinh dục dưới của cháu N ở bên ngoài quần. Được một lúc, K nói cháu N xoay người nằm dọc theo chiều dài của giường rồi bước ra đóng cánh cửa chính lại. Khi quay lại giường, K tiếp tục đến nằm chồm trên người cháu N với tư thế quỳ hai đầu gối, hai tay ôm đầu, ôm cổ và hôn má, hôn môi của cháu N. Sau đó K dùng tay tuột cởi cả quần đùi và quần lót của cháu N bỏ trên cạnh giường, K tiếp tục nằm chồm trên người cháu N đồng thời mở khóa quần của mình và dùng tay đưa dương vật vào âm hộ của cháu N để thực hiện hành vi giao cấu. Do âm hộ của cháu N còn nhỏ nên K không thể ấn và đưa sâu vào bên trong âm hộ của cháu N được, giao cấu được khoảng 30 giây thì K xuất tinh lên bụng cháu N.

Sau khi giao cấu xong, K bước xuống giường cởi áo khoác màu xanh đang mặc để lau tinh dịch vừa xuất lên bụng cháu N. Sau khi cháu N mặc quần và ngồi trên giường thì K tới ngồi bên cạnh và nói cháu N không được nói cho ai biết về việc K đã quan hệ tình dục với cháu N. Sau đó, K nói với cháu N đưa lại cho K 80.000 đồng và K lấy trong túi ra tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho cháu N, K lấy quyển vở học sinh xé lấy một tờ đưa cho cháu N gấp thành gói cất tiền và bỏ vào trong cặp sách cất giữ. K cho cháu N mượn điện thoại di động để chơi trò chơi điện tử, sau đó K nói với cháu N cho kiểm tra bộ phận sinh dục lần nữa xem có bị tổn thương gì không rồi K ra về. Khoảng 16^h cùng ngày, chị Hoàng Thị X đi làm về thì được cháu N kể lại toàn bộ sự việc nên chị Xuân đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra. Tại Cơ quan điều tra, K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 52/TD ngày 19/2/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị

Yến Nbi sung nhẹ mép trên môi lớn bên trái; màng trinh không rách; Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Nguyễn Thị Yến N hiện tại là 0% ; Test HIV hiện tại âm tính; Tets thai âm tính.

Tại bản kết luận giám định số 247/C09C (Đ5) ngày 12/4/2019 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên áo khoác ghi thu của Nguyễn văn K có xác tinh trùng của Nguyễn văn K; Trên áo khoác ghi thu của Nguyễn Thị Yến N không có xác tinh trùng người. Trên quần lót ghi thu của Nguyễn Thị Yến N có xác tinh trùng người, do lượng tinh trùng ít nên không giám định được ADN và không truy nguyên được đối tượng; Mẫu ghi lông, tóc thu tại hiện trường là lông, tóc người. Do không còn tế bào bao gốc nên không giám định được ADN và không truy nguyên được đối tượng.

Kết quả xét nghiệm HIV đối với Nguyễn văn K hiện tại âm tính.

Tại bản cáo trạng số 30/Ctr-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn văn K về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn văn K về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn văn K mức án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/02/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 áo khoác đã qua sử dụng, màu xanh đen, sọc trắng, cổ áo có nhãn bằng vải ghi “M160/84A”; 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh, vai sọc đỏ vàng, ngực áo bên trái có chữ “UEFA - Champions League”; 01 quần đùi màu đen, sọc cam, trên phần ống quần trái phía trước có thêu chữ “Manchester United” màu đỏ; 01 quần vải màu xám đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn văn K sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Yến N.

- 01 quần đùi đã qua sử dụng, màu hồng, lưng thun; 01 quần lót đã qua sử dụng, màu hồng, phía trước có gấn nơ; 01 áo lót màu trắng đã qua sử dụng, mặt trước bằng bản vải kín; 01 áo vải thun màu đỏ đã qua sử dụng, mặt trước áo có in nhiều hình vẽ, đều là của cháu Nguyễn Thị Yến N mặc khi bị Nguyễn Văn K thực hiện hành vi giao cấu.

- Phần còn lại mẫu nghi lông, tóc ghi thu tại hiện trường và các mẫu tóc ghi thu của bị can Nguyễn văn K và cháu Nguyễn Thị Yên N sau giám định.
- 01 tờ giấy kẻ ô li loại giấy vở học sinh có kích thước 20,4cm x 30cm.
- Tịch thu sung công quỹ 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, số seri 11895374 (đã niêm phong) bị cáo đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 590, và Điều 592 Bộ luật dân sự, chấp nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của đại diện người bị hại tại phiên tòa với số tiền 30.000.000 đồng.

Những tình tiết có liên quan đến vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48C1 - 082.60, đăng ký chủ sở hữu là của anh Nguyễn Xuân T (sinh năm 1971, trú tại Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông). Ngày 18/02/2019, bị cáo Nguyễn Văn K mượn để đi lại. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil không tạm giữ, vì vậy không đặt ra vấn đề xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Nguyễn văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 9^h30 ngày 18/02/2019, tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Yến N(sinh ngày 08/3/2007). Tại thời điểm bị Nguyễn văn K xâm hại tình dục cháu N 11 tuổi 11 tháng 10 ngày.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.

... ”

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự con người đồng thời xâm phạm trực tiếp đến sự phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần của trẻ em. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc hành vi giao cấu với bị hại – là cháu ruột của vợ mình, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu N khi cháu mới đủ 11 tuổi 11 tháng 10 ngày là vi phạm pháp luật. Nhưng với ý thức xem thường pháp luật vì dục vọng thấp hèn của bản thân bị cáo đã xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tinh thần của bị hại làm ảnh hưởng xấu đến đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây căm phẫn, lo lắng trong nhân dân, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự con người và sự phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần của trẻ em.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ; Bị hại và đại diện bị

hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo là ông Nguyễn N được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất thời kỳ chống Mỹ. Do đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Nhưng cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo, cải tạo, học tập thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Việc bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với yêu cầu người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 30.000.000 đồng số tiền tổn thất về tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là không có căn cứ và không phù hợp với quy định tại Điều 592 của Bộ luật dân sự nên không chấp nhận.

[6] **Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 áo khoác đã qua sử dụng, màu xanh đen, sọc trắng, cổ áo có nhãn bằng vải ghi “M160/84A”; 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh, vai sọc đỏ vàng, ngực áo bên trái có chữ “UEFA - Champions League”; 01 quần đùi màu đen, sọc cam, trên phần ống quần trái phía trước có thêu chữ “Manchester United” màu đỏ; 01 quần vải màu xám đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Yến N do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với 01 quần đùi đã qua sử dụng, màu hồng, lưng thun; 01 quần lót đã qua sử dụng, màu hồng, phía trước có gắn nơ; 01 áo lót màu trắng đã qua sử dụng, mặt trước bằng bản vải kín; 01 áo vải thun màu đỏ đã qua sử dụng, mặt trước áo có in nhiều hình vẽ, đều là của cháu Nguyễn Thị Yến N mặc khi bị Nguyễn văn K thực hiện hành vi giao cấu do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với phần còn lại mẫu nghi lông, tóc ghi thu tại hiện trường và các mẫu tóc ghi thu của bị cáo Nguyễn văn K và cháu Nguyễn Thị Yến N sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với 01 tờ giấy kẻ ô li loại giấy vở học sinh có kích thước 20,4cm x 30cm cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil).

- Đối với 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, số seri 11895374 bị cáo đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 245011397 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/6/2004 mang tên Nguyễn văn K do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 giấy khai sinh bản chính mang tên Nguyễn Thị Yến N – sinh ngày 08/3/2007 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị hại là phù hợp.

[7] Những tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48C1 - 082.60, đăng ký chủ sở hữu là của anh Nguyễn Xuân T (sinh năm 1971, trú tại Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông). Ngày 18/02/2019, bị cáo Nguyễn Văn K mượn để đi lại. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil không tạm giữ, vì vậy không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/02/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự, chấp nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ. Không chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng về tổn thất tinh thần.

4. Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác đã qua sử dụng, màu xanh đen, sọc trắng, cổ áo có nhãn bằng vải ghi “M160/84A”; 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh, vai sọc đỏ vàng, ngực áo bên trái có chữ “UEFA - Champions League”; 01 quần đùi màu đen, sọc cam, trên phần ống quần trái phía trước có thêu chữ “Manchester United” màu đỏ; 01 quần vải màu xám đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Yến N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi đã qua sử dụng, màu hồng, lưng thun; 01 quần lót đã qua sử dụng, màu hồng, phía trước có gắn nơ; 01 áo lót màu trắng đã qua sử dụng, mặt trước bằng bản vải kín; 01 áo vải thun màu đỏ đã qua sử dụng, mặt trước áo có in nhiều hình vẽ, đều là của cháu Nguyễn Thị Yến N mặc khi bị Nguyễn Văn K thực hiện hành vi giao cấu.

- Tịch thu tiêu hủy phần còn lại mẫu nghi lông, tóc ghi thu tại hiện trường và các mẫu tóc ghi thu của bị cáo Nguyễn văn K và cháu Nguyễn Thị Yến N sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy kẻ ô li loại giấy vở học sinh có kích thước 20,4cm x 30cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil)

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, số seri 11895374 bị cáo đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 chứng minh nhân dân số 245011397 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 03/6/2004 mang tên Nguyễn Văn K.

- Trả lại 01 giấy khai sinh bản chính mang tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 08/3/2007 cho cháu Nguyễn Thị Yến N.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại (đại diện của bị hại), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn mười lăm ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

